

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Anh Vi Văn D, sinh năm 1993

HKTT: Thôn 11, xã Đ, huyện L, tỉnh Y

Nơi ở: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn 11, xã Đ, huyện L, tỉnh Y

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Vi Văn D

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về tình cảm: Anh Vi Văn D và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi hai con chung là Vi Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 02-01-2017 và cháu Vi Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 12-02-2019, anh Vi Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng (hai cháu là 3.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 4-2021 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về tài sản chung và nợ chung: Anh Vi Văn D và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Về án phí: Anh Vi Văn D nhận chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm ly hôn 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh D đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2017/0008496 ngày 01-3-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên. Anh D đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Y;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- Các đương sự (02);
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, TA, QĐ, KT.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Anh